

Số: /KH-UBND TP. Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính thành phố Hưng Yên năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 14/12/2021 của UBND thành phố về cải cách hành chính nhà nước thành phố Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2025.

Để triển khai kịp thời các nội dung, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05/CT-CTUBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên về việc cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh Hưng Yên năm 2019 và những năm tiếp theo; UBND thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính thành phố Hưng Yên năm 2025 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tập trung xây dựng và triển khai đồng bộ, có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của công tác cải cách hành chính thành phố giai đoạn 2021-2025 đảm bảo theo quy định tại Chương trình tổng thể cải cách hành chính thành phố giai đoạn 2021-2030.

- Đẩy mạnh công tác CCHC nhằm tiếp tục xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp vì sự hài lòng của người dân, tổ chức.

- Nâng cao chỉ số CCHC thành phố Hưng Yên năm 2025 và những năm tiếp theo, phấn đấu vị trí tốp đầu trong bảng xếp hạng các huyện, thị xã, thành phố.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND các phường, xã xác định được tầm quan trọng của công tác CCHC, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành

phổ. Tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND các phường, xã căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, nguồn lực và triển khai thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các lĩnh vực CCHC, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ, có chất lượng và hiệu quả.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ.

II. MỤC TIÊU

Kết quả các chỉ số cải cách nền hành chính phân đầu vị trí tập đầu trong bảng xếp hạng các huyện, thị xã, thành phố. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cao hơn năm 2024.

1. Cải cách thể chế

a) 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do thành phố, phường, xã ban hành đảm bảo trình tự, thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

b) 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

c) 100% các Quyết định của UBND thành phố được thẩm định trước và kiểm tra sau khi ban hành.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Trên 98% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn; 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

b) 100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được số hóa, cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định đối với các TTHC bắt buộc phải số hóa.

c) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

d) 100% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và rà soát, đơn giản hóa theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

đ) 100% hồ sơ TTHC phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

e) 100% hồ sơ TTHC được cập nhật kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

g) 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình, trong đó ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt từ 70% trở lên.

h) Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên trên tổng số giao dịch thanh toán có phát sinh phí, lệ phí TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Quản lý, sử dụng có hiệu quả biên chế, tổ chức bộ máy, vị trí việc làm. Thực hiện sắp xếp, giảm số lượng tổ chức hành chính theo chương trình, Kế hoạch của tỉnh; giảm đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo đạt và vượt tỷ lệ 100% chỉ tiêu do Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao.

b) Thực hiện tinh giản biên chế công chức và viên chức theo quy định của tỉnh.

c) Xây dựng và thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024 đối với 100% số biên chế chưa sử dụng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

d) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) 100% cơ quan, đơn vị được phê duyệt đề án (điều chỉnh) vị trí việc làm đảm bảo theo Thông tư hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực về danh mục và khung năng lực của từng vị trí việc làm.

b) Thực hiện, sắp xếp cơ cấu công chức, viên chức đúng theo Danh mục vị trí việc làm được phê duyệt tại 100% các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố và UBND các phường, xã.

c) 100% công chức, viên chức, người lao động của thành phố được đánh giá, xếp loại gắn với phân công nhiệm vụ, sản phẩm công việc hằng tháng theo Quy định số 1071-QĐ/TW ngày 05/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

d) Kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành cho 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

đ) 100% cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo quy định.

e) 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

g) Hoàn thành việc cập nhật Cơ sở dữ liệu 100% cán bộ, công chức, viên chức của thành phố bảo đảm theo quy định (đáp ứng đủ 109 trường dữ liệu thông tin), đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC của Bộ Nội vụ, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

h) 85% cán bộ cấp xã; 100% công chức cấp xã đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

5. Cải cách tài chính công

a) Phân đầu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo theo quy định.

b) Nâng cao mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước từ thành phố đến cấp xã sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.

b) 100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

c) Tỷ lệ hồ sơ công việc được tạo lập trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) tại thành phố đạt 80%; cấp xã đạt 60%.

d) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

đ) 100% cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước các cấp đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

e) 100% chế độ báo cáo và 100% cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định của UBND tỉnh thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên có tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

a) Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Phổ biến, triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương và tỉnh ban hành.

- Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với sự thay đổi của Luật, Nghị quyết, Nghị định, Thông tư mới ban hành; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới văn bản theo yêu cầu quản lý nhà nước, đảm bảo phù hợp tình hình thực tế của thành phố.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật để sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các TTHC trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế xã hội của thành phố.

b) Nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

- Chủ động tham mưu, xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của thành phố.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt gắn quá trình xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật với trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan quản lý nhà nước.

- Đảm bảo công khai 100% văn bản quy phạm pháp luật do thành phố ban hành trên Cổng thông tin điện tử thành phố; thuận tiện cho công dân, tổ chức trong việc tiếp cận văn bản quy phạm pháp luật.

c) Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện thi hành pháp luật

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo việc xây dựng, ban hành văn bản có đầy đủ cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền, nội dung.

- Kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn, nhất là các văn bản liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích của người dân, doanh nghiệp; các biện pháp phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh; biện pháp quản lý có tính chất đặc thù.

- Triển khai kịp thời và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh ngay sau khi được ban hành, gắn liền với việc tăng cường công tác thu thập thông tin, theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong việc tổ chức thi hành pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

- Thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Rà soát, kịp thời ban hành, công bố, công khai danh mục TTHC

- Cập nhật kịp thời, công bố danh mục TTHC, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết ngay sau khi tỉnh công bố ban hành mới; sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC đã hết hiệu lực.

- Đảm bảo cập nhật TTHC đầy đủ, đúng quy định, thống nhất trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, Cổng thông tin điện tử thành phố và Bộ phận một cửa các cấp. Công khai đầy đủ tiến độ, cập nhật kịp thời lên Cổng Dịch vụ công kết quả giải quyết hồ sơ TTHC, thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC của UBND thành phố và UBND các phường, xã.

b) Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị đơn giản hoá TTHC đang thực hiện tại cơ quan, đơn vị trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025.

c) Kiểm soát chặt chẽ, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC

- Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, hướng tới sự hài lòng của người dân, tổ chức, đặc biệt tập trung ở một số lĩnh vực như đất đai, xây dựng, chính sách xã hội...

- Kiểm soát chất lượng quy trình giải quyết TTHC.

- Xây dựng các giải pháp phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện các TTHC liên thông nhằm đảm bảo thời gian thực hiện; quy định trách nhiệm cụ thể của các cơ quan trong các bước giải quyết TTHC.

- Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử:

+ Đảm bảo 100% hồ sơ giải quyết TTHC được cập nhật chính xác đầy đủ thông tin hồ sơ và quy trình giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

+ Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng kết quả số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC thuộc phạm vi tiếp nhận của Bộ phận một cửa thành phố, cấp xã.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định của Trung ương và của tỉnh.

- Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tổ chức bộ máy, biên chế. Trọng tâm là thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Quyết định của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với mục tiêu tinh giản biên chế; Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh xây dựng, phê duyệt Đề án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2023-2025.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện các nhiệm vụ có liên quan về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố theo hướng dẫn của cấp trên đảm bảo tiến độ và đầy đủ nội dung theo quy định.

b) Quản lý, sử dụng biên chế

- Quản lý, sử dụng biên chế và thực hiện việc tinh giản biên chế theo quy định đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 383/2023/NQ - HĐND ngày 06/7/2023 quy định về hỗ trợ cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc, chuyển công tác giai đoạn 2023-2026; số 385/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 quy định việc hỗ trợ giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học khi được tuyển dụng vào các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tinh giản biên chế cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư năm 2025 theo Kế hoạch sử dụng biên chế cán bộ, công chức cấp xã gắn với sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025. Thực hiện bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do sắp xếp ĐVHC.

c) Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước

Rà soát, đề xuất kiến nghị nội dung phân cấp theo quy định đối với các đơn vị sự nghiệp và UBND các phường, xã

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Quản lý, sử dụng công chức, viên chức

- Kịp thời cập nhật, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của các Bộ, ngành về danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch, chức danh nghề nghiệp.

- Bố trí, sử dụng công chức, viên chức đúng với vị trí việc làm được phê duyệt.

- Thực hiện việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, tuyển

dụng, tiếp nhận công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo đúng quy định.

b) Tăng cường kiểm tra CCHC, kiểm tra công vụ

- Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và UBND các phường, xã trên địa bàn thành phố trong việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

+ Triển khai thực hiện văn hóa công vụ trong các cơ quan, đơn vị; kỷ luật, kỷ cương hành chính.

+ Hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp và thực hiện các quy định về tiếp nhận, giải quyết TTHC, trong đó tập trung kiểm tra việc giải quyết các TTHC liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

+ Công tác quản lý, sử dụng biên chế; bố trí, sắp xếp, phân công công việc cho công chức, viên chức tại đơn vị.

+ Kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC năm 2024.

- Xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm các quy định về những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm và nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

c) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng

- Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức văn hóa công sở, đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức gắn với yêu cầu vị trí việc làm và công tác chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực.

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng thực thi nghiệp vụ tại cơ sở cho đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở.

d) Cập nhật Cơ sở dữ liệu về cán bộ công chức viên chức của thành phố bảo đảm theo quy định.

đ) Đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định.

5. Cải cách tài chính công

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: số 208-KH/TU ngày 07/7/2023, số 209-KH/TU ngày 07/7/2023; Chương trình hành động số 133/CTr-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh.

b) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP

ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện: Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, định mức thu, chi ngân sách nhà nước; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư (lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán); triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm để sớm thi công dự án. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư công. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm và không gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

e) Tập trung huy động mọi nguồn lực địa phương để giải quyết tốt công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư kịp thời, đúng quy định cho người dân, bảo đảm đúng pháp luật, hài hòa lợi ích của Nhà nước và người dân. Tăng cường quản lý hiệu lực, hiệu quả đất đai, nhất là nguồn gốc đất, quy hoạch sử dụng các loại đất... hạn chế tối đa việc điều chỉnh phương án đền bù, bảo đảm tiến độ thực hiện.

g) Thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai, bảo đảm hiệu quả đầu tư; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, hậu kiểm, xử lý vi phạm; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tiếp tục đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống chuyên ngành hoạt động ổn định; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng các ứng dụng và trong triển khai ứng dụng mới.

b) Các văn bản điện tử gửi trên môi trường mạng (qua các ứng dụng khác nhau) phải được ký số đầy đủ, bao gồm có đủ chữ ký số của lãnh đạo và ký số của cơ quan (dấu của cơ quan). Các tài liệu liên quan đến công việc chuyên môn nghiệp vụ phải được tạo lập hồ sơ công việc ngay khi bắt đầu thực hiện.

c) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025 đảm bảo đúng tiến độ, đồng bộ và phát huy hiệu quả.

d) Cung cấp đầy đủ thông tin tại các chuyên mục cụ thể trên Cổng thông tin điện tử thành phố Hưng Yên phục vụ tra cứu, tìm kiếm thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

đ) Rà soát các TTHC đủ điều kiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hoàn toàn trực tuyến để cung cấp dưới dạng Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng Dịch vụ công tỉnh và được đồng bộ danh mục TTHC với cổng Dịch vụ công quốc gia.

(Nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục đính kèm).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính thành phố

Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành, cụ thể:

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc các cấp và của Nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC.

b) Triển khai, thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá CCHC các cấp áp dụng đối với UBND thành phố và UBND các xã, phường.

c) Tổ chức triển khai theo dõi, đánh giá, xác định và công bố Chỉ số Cải cách hành chính của thành phố; UBND các phường, xã.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC; xây dựng chuyên trang thông tin điện tử về CCHC của thành phố; sử dụng có hiệu quả Hệ thống phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC đối với UBND thành phố, phường, xã.

đ) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, của cán bộ,

công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

e) Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác CCHC; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kỷ cương, hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

g) Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch CCHC của thành phố; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

h) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng hình thức phù hợp, có hiệu quả. Tăng cường bồi dưỡng những kiến thức, kỹ năng cần thiết về CCHC cho đội ngũ công chức làm công tác CCHC nhằm đáp ứng yêu cầu tham mưu, hướng dẫn triển khai, theo dõi công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố.

k) Thực hiện công bố kết quả đánh giá Chỉ số CCHC năm 2025 của UBND các phường, xã (khi có kết quả của cấp có thẩm quyền); làm căn cứ để đánh giá, xếp loại các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các phường, xã

a) Chủ động triển khai và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

b) Căn cứ Kế hoạch của thành phố và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương; xây dựng kế hoạch, phụ lục phân công trách nhiệm cụ thể đến từng cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2025 của cơ quan, đơn vị mình gửi về UBND thành phố (*qua Phòng Nội vụ*) trước ngày **22/01/2025**.

c) Bố trí và cử đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ làm việc tại Bộ phận Một cửa; chú trọng giám sát hoạt động và đầu tư cơ sở vật chất cho Bộ phận Một cửa thành phố và Bộ phận Một cửa tại các phường, xã. Kiểm điểm thường xuyên việc giải quyết TTHC và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức được phân công công tiếp nhận giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

d) Chấp hành việc kiểm tra, hướng dẫn của các Đoàn kiểm tra của tỉnh, của thành phố về các lĩnh vực khi có yêu cầu; thường xuyên tăng cường việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, kiên quyết xử lý các vi phạm, tiêu cực đối với cán bộ, công chức thực thi nhiệm vụ.

đ) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối

với công tác CCHC, gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

e) Phối hợp với phòng Nội vụ tham mưu UBND thành phố các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC của thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

g) Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC là cơ sở để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

h) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về nội dung CCHC theo quy định. Theo dõi, tổng hợp công tác cải cách hành chính và báo cáo theo định kỳ gửi về UBND thành phố (*qua Phòng Nội vụ*) đảm bảo thời gian quy định để tổng hợp, làm cơ sở báo cáo Sở Nội vụ, UBND tỉnh theo quy định, cụ thể:

- Báo cáo CCHC quý I năm 2025: trước ngày 14/3/2025;
- Báo cáo CCHC 6 tháng năm 2025: trước ngày 14/6/2025;
- Báo cáo CCHC quý III năm 2025: trước ngày 14/9/2025;
- Báo cáo CCHC năm 2025: trước ngày 14/12/2025.

3. Phòng Nội vụ thành phố

a) Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan chuyên môn, đơn vị có liên quan và UBND các phường, xã thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước thành phố năm 2025 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo UBND thành phố kết quả thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, đơn vị có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND thành phố về kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan để tham mưu, đề xuất với UBND thành phố xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC và công tác nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công thành phố Hưng Yên (dự kiến quý II, quý III năm 2025). Đưa kết quả thực hiện CCHC thành một trong những tiêu chí để bình xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

d) Tham mưu các biện pháp nâng cao tính công khai, minh bạch và thực hiện hiệu quả công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, nâng ngạch, đào tạo bồi dưỡng, đánh giá, phân loại và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức, tránh tiêu cực, hình thức; tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về

trách nhiệm của người đứng đầu, kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan thực hiện việc đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của UBND thành phố và UBND các phường, xã (nếu được giao).

e) Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu các cấp bảo đảm theo quy định.

e) Tham mưu UBND thành phố tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính của thành phố năm 2025.

4. Văn phòng HĐND và UBND thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ về cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC.

b) Tăng cường kiểm tra, theo dõi việc công khai TTHC của các đơn vị hành chính trên địa bàn thành phố; thực hiện việc tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố; theo dõi, đôn đốc của các đơn vị thực hiện Quy chế làm việc của UBND thành phố đúng quy định.

c) Thực hiện việc theo dõi, cập nhật các Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện, cấp xã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ theo Quyết định chuẩn hóa Bộ TTHC thuộc các lĩnh vực của UBND tỉnh. Chủ trì, đôn đốc UBND các phường, xã thực hiện việc niêm yết theo quy định, bảo đảm tính kịp thời và thuận lợi cho cá nhân, tổ chức đến thực hiện các thủ tục hành chính.

d) Duy trì Cổng thông tin điện tử thành phố Hưng Yên, nâng cấp đường truyền, cập nhật thông tin đầy đủ, thường xuyên, kịp thời, đảm bảo mức độ thuận tiện trong việc truy cập, khai thác thông tin trên Cổng thông tin điện tử thành phố.

đ) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần và dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết hồ sơ TTHC để người dân, tổ chức biết, sử dụng.

e) Nâng cao công tác quản lý, điều hành phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Hưng Yên nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, xử lý công việc của các phòng, ban, đơn vị của thành phố năm 2024 và thực hiện tốt, có hiệu quả việc giải quyết các thủ tục hành chính đối với tổ chức, cá nhân, theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND thành phố. Đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử trên môi

trường mạng thay thế văn bản giấy.

g) Quản lý, điều hành hoạt động, bảo đảm thực hiện tốt, phát huy tối đa trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố.

h) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn khác tham mưu, đề xuất UBND thành phố xây dựng, đôn đốc thực hiện việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND thành phố; phối hợp Phòng Tư pháp thực hiện việc niêm yết, công khai các Bộ TTHC theo quy định. Chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tổng hợp theo định kỳ, báo cáo UBND thành phố kết quả thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND thành phố.

i) Phối hợp Phòng Nội vụ tham gia đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của thành phố và UBND các phường, xã thuộc các nội dung liên quan.

5. Phòng Tư pháp thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu đề xuất với UBND thành phố thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố; công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; công tác kiểm soát thủ tục hành chính và các nhiệm vụ được giao; xây dựng Kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.

b) Định kỳ báo cáo UBND thành phố kết quả xây dựng, thẩm định và rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố; phát hiện kịp thời những văn bản ban hành có nội dung không phù hợp với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành hoặc không phù hợp với thực tiễn địa phương, gây khó khăn, phiền hà cho công dân, tổ chức để kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới thay thế. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật trên địa bàn thành phố.

c) Phối hợp với Phòng Nội vụ và các phòng, ban chuyên môn liên quan kiểm tra công tác CCHC, cải cách TTHC thường xuyên, đột xuất. Thực hiện việc theo dõi và tổng hợp báo cáo lĩnh vực cải cách thể chế.

đ) Phối hợp Phòng Nội vụ tham gia đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của thành phố và UBND các phường, xã thuộc các nội dung liên quan.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng tài sản, kinh phí từ ngân sách nhà nước; việc thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch trong sử dụng kinh phí hành chính; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của các cơ quan, đơn vị.

d) Tham mưu UBND thành phố cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

đ) Phối hợp Phòng Nội vụ tham gia đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của thành phố và UBND các phường, xã thuộc các nội dung liên quan.

7. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND thành phố kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

b) Chủ trì phối hợp với Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025.

c) Tham mưu xây dựng, triển khai kế hoạch tuyên truyền về CCHC năm 2025 đảm bảo thời gian theo quy định; thường xuyên theo dõi, đôn đốc và tổng hợp đánh giá kết quả việc thực hiện các mục tiêu trong kế hoạch.

d) Phối hợp Phòng Nội vụ tham gia đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của thành phố và UBND các phường, xã thuộc các nội dung liên quan.

8. Trung tâm Văn hóa và truyền thanh thành phố

a) Chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác CCHC thành phố Hưng Yên nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC.

b) Thường xuyên tuyên truyền, kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về CCHC; phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến, nhân tố mới, đồng thời đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật, các hiện tượng tiêu cực trong triển khai, thực hiện công tác CCHC trên địa bàn thành phố.

Trên đây là Kế hoạch Cải cách hành chính thành phố Hưng Yên năm 2025, trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã phản ánh kịp thời về UBND thành phố, Ban Chỉ đạo CCHC thành phố (*qua Phòng Nội vụ*) để tổng hợp, xem xét giải quyết.

Vậy, UBND thành phố yêu cầu các cơ quan chuyên môn, UBND các phường, xã nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các cơ quan chuyên môn TP;
- Ban Chỉ đạo CCHC thành phố;
- Phòng Nội vụ (02);
- Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh thành phố;
- Đảng ủy, UBND các phường, xã;
- Lưu: VT.

Nguyễn Khả Phúc